

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04010**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Bệnh cây nông nghiệp**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007				10	9.0	8.2			9.0		9.0
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007				9	8.0	6.7			9.0		8.5
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007				5	6.0	4.2			0.0		2.0
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007				8	7.0	3.5			9.0		7.7
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007				9	8.0	5.9			9.5		8.6
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006				9	9.0	6.4			9.5		8.9
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007				9	8.0	5.7			9.5		8.6
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007				9	8.0	6.1			10.0		9.0
9	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007				8	7.0	3.3			0.0		2.3
10	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007				0	0.0	0.0			0.0		0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007				9	8.0	7.2			10.0		9.2
12	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006				9	8.0	4.4			0.0		2.7
13	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007				8	9.0	6.3			10.0		9.1
14	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007				7	7.0	2.4			0.0		2.1
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007				8	7.0	4.0			0.0		2.4
16	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007				8	9.0	7.0			10.0		9.2
17	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007				8	7.0	5.4			8.5		7.7
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007				9	8.0	4.3			9.5		8.4
19	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007				9	8.0	5.4			7.5		7.4
20	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007				9	8.0	7.6			9.0		8.6

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên